TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2023
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Ông Danh Quí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Danh Vũ Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 441/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thị Cẩm D - sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh K.

***2. Bị đơn*:** Anh Danh R - sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/10/2022 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án chị Thị Cẩm D trình bày như sau: Chị Thị Cẩm D xác định chị và anh Danh R không có tìm hiểu nhau trước và cũng không có mai mối nhưng đến năm 2011 cha mẹ hai bên có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương cho anh chị, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 23/02/2012.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được khoảng 11 năm thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh R không lo làm ăn mà ăn nhậu nên chị khuyên anh R không nghe và còn hăm dọa đánh chị. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cải vã nên anh chị đã ly thân cách nay được khoảng 01 năm. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chồng chị là Danh R.

Về con chung: Chị D xác định vợ chồng có 03 người con chung tên Danh Chung K - sinh ngày 28/9/2012, Danh Đăng Kh - sinh ngày 19/10/2018 và Thị Chúc M - sinh ngày 21/9/2020, hiện nay các con đang sống với anh R nên chị D

đồng ý giao cháu Kiên và cháu Khoa cho anh R được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục còn chị D yêu cầu được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con và chị cũng không yêu cầu anh R phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Danh R.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Như chị đã trình bày trên nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai đề ngày 24/3/2023 bị đơn anh Danh R trình bày: Tôi xác định tôi và chị Thị Cẩm D không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối nên đến năm 2011 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 23/02/2012.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được khoảng 11 năm thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi không lo làm ăn mà ăn nhậu nên vợ tôi khuyên nhưng tôi không nghe mà còn hăm dọa đánh vợ tôi. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cải vã nên chúng tôi đã ly thân cách nay được khoảng 01 năm. Nay tôi không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của tôi là Thị Cẩm D.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có 03 người con chung tên Danh Chung K - sinh ngày 28/9/2012, Danh Đăng Kh - sinh ngày 19/10/2018 và Thị Chúc M - sinh ngày 21/9/2020, hiện nay các con đang sống với tôi nên tôi đồng ý giao cháu Mai cho vợ tôi được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục còn tôi yêu cầu được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kiên và cháu Khoa. Tôi không phải cấp dưỡng nuôi con và tôi không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Tôi không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của tôi là Thị Cẩm D.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Như tôi đã trình bày trên nên tôi không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên là không tuân thủ quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cũng còn một số vi phạm như: Vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử nên đề nghị Tòa án khắc phục sau này.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thị Cẩm D được ly hôn với anh Danh R. Về con chung: Chị Thị

Cẩm D và anh Danh R xác định anh chị có 03 người con chung tên Danh Chung K - sinh ngày 28/9/2012 và Danh Đăng Kh - sinh ngày 19/10/2018 và Thị Chúc M - sinh ngày 21/9/2020, hiện nay cháu Kiên và cháu Khoa đang sống với anh R còn cháu Mai đang sống với chị D nên chị D và anh R thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Kiên và cháu Khoa cho anh Danh R được tiếp tục, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và giao cháu Thị Chúc M - sinh ngày 21/9/2020 cho chị Thị Cẩm D được tiếp tục, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu Danh Chung K cũng có nguyện vọng muốn sống với anh R. Do đó, đề nghị HĐXX ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận của chị Thị Cẩm D và anh Danh R về con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Thị Cẩm D và anh Danh R là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Thị Cẩm D là nguyên đơn và anh Danh R là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị D và anh R có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điêu 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D và anh R là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Thị Cẩm D và anh Danh R kết hôn với nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 23/02/2012 cho nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị Thị Cẩm D và anh Danh R là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị không có tìm hiểu nhau trước, vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộc ra những cá tính không phù hợp. Chị Thị Cẩm D cho rằng do anh R không lo làm ăn mà uống rượu nên chị khuyên nhưng anh R không nghe mà còn hăm dọa đánh chị và anh chị đã ly thân được 01 năm. Anh R cũng thừa nhận là lời trình bày của chị D là đúng sự thật nhưng anh không đồng ý ly hôn. Do đó, ngày 15/11/2022, ngày 06/12/2022 và ngày 09/02/2023 Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh R không có mặt tại Tòa án. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau cách nay trên 01 năm, do anh R không lo làm ăn mà uống rượu chị D khuyên nhưng anh không nghe mà còn hăm dọa đánh chị. Đồng thời, chị D cũng tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và yêu thương anh R nên cương quyết xin ly hôn với anh. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

[4] Về con chung: Chị Thị Cẩm D và anh Danh R xác định anh chị có 03 người con chung tên Danh Chung K - sinh ngày 28/9/2012 và Danh Đăng Kh - sinh ngày 19/10/2018 và Thị Chúc M - sinh ngày 21/9/2020, hiện nay cháu Kiên và cháu Khoa đang sống với anh R còn cháu Mai đang sống với chị D nên chị D và anh R thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Kiên và cháu Khoa cho anh

Danh R được tiếp tục, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và giao cháu Thị Chúc M - sinh ngày 21/9/2020 cho chị Thị Cẩm D được tiếp tục, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu Danh Chung K cũng có nguyện vọng muốn sống với anh R. Xét thấy sự tự nguyện này của anh chị là phù hợp teo quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình nên HĐXX ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận của chị Thị Cẩm D và anh Danh R về con chung.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Chị Thị Cẩm D và anh Danh R có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thị Cẩm D và anh Danh R xác định chị và anh Danh R không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi xem xét lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Thị Cẩm D phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001775, ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Thị Cẩm D đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thị Cẩm D được ly hôn với anh Danh R.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Thị Cẩm D và anh Danh R là giao cháu Thị Chúc M - sinh ngày 21/9/2020 cho chị Thị Cẩm D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Danh Chung K - sinh ngày 28/9/2012 và cháu Danh Đăng Kh - sinh ngày 19/10/2018 cho anh Danh R được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, cháu Kiên cũng có nguyện vọng muốn sống với anh R.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

Chị Thị Cẩm D và anh Danh R có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Thị Cẩm D phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001775, ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Thị Cẩm D đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 08/5/2023.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Định An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Thanh